

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/DS - ST
Ngày 19 tháng 10 năm 2018
“*V/v Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Dệt
2. Bà Lê Thị Thanh Cường

- Thư ký phiên toà: Ông Nay Lu Vinh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2018/TLST - DS ngày 05 tháng 7 năm 2018 về “***Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2018/QĐST – DS ngày 08/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lâm Hùng T1**, sinh năm 1973

Địa chỉ: 29 ĐT, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: Anh **Trần Quang T2**, sinh năm 1968

Địa chỉ: 139 TBH, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2018, bản tự khai ngày 05/7/2018, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lâm Hùng T1 trình bày:

Ngày 13/5/2017 anh Trần Quang T2 có mượn của anh 124.000.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu) đồng và cam kết trong vòng 05 ngày sẽ thanh toán. Đến hạn anh đến gặp anh T2 thì anh T2 lại hẹn thêm vài ngày nữa. Khi anh nhiều lần yêu cầu anh T2 thanh toán nợ thì anh T2 hẹn lại thời điểm khác và xin trả lãi khoản nợ trên. Đến ngày

23/3/2018 thì anh Trần Quang T2 mới viết Giấy mượn tiền đối với khoản nợ 124.000.000 đồng đã vay cho anh. Cứ như vậy cho đến nay anh T2 vẫn chưa thanh toán tiền gốc và tiền lãi. Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết buộc anh Trần Quang T2 phải trả cho anh số tiền nợ 124.000.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu) đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/5/2017 cho đến nay theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định là 1.240.000 đồng/ tháng là 16.120.000 đồng. Tổng cộng là 140.120.000 (Một trăm bốn mươi triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng. Anh Trần Quang T2 phải tiếp tục trả lãi cho đến khi nào anh T2 trả xong mọi khoản nợ. Tại phiên tòa anh Lâm Hùng T1 thay đổi yêu cầu khởi kiện: anh yêu cầu anh Trần Quang T2 trả cho anh 124.000.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu) đồng tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 23/3/2018 với lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh Trần Quang T2 vắng mặt, theo bản tự khai ngày 07/8/2018, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, bị đơn anh Trần Quang T2 trình bày:

Trong tháng 5/2017 anh có làm ăn và mua bán gỗ với anh Lâm Hùng T1, trong quá trình mua bán anh có nợ anh T1 72.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán được. Đến ngày 23/3/2018 anh Lâm Hùng T1 yêu cầu viết giấy tính cả gốc và lãi là 124.000.000 đồng. Anh công nhận nợ anh Lâm Hùng T1 số tiền 124.000.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu) đồng và hiện nay kinh tế của anh khó khăn nên anh xin trả cho anh T1 mỗi tháng 10.000.000 đồng, trả vào ngày 30 hàng tháng tính từ ngày 30/8/2018.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 07/8/2018 và biên bản hòa giải ngày 12/9/2018 anh công nhận nợ anh Lâm Hùng T1 số tiền 140.120.000 (Một trăm bốn mươi triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng trong đó tiền nợ gốc là 124.000.000 đồng và tiền lãi là 16.120.000 đồng như anh T1 khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Lâm Hùng T1 cho rằng anh Trần Quang T2 còn nợ anh 124.000.000 đồng, anh đã nhiều lần yêu cầu anh Trần Quang T2 thanh toán nợ nhưng anh T2 không thực hiện, buộc anh T1 khởi kiện.

Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Trong đơn khởi kiện, anh Lâm Hùng T1 yêu cầu anh Trần Quang T2 thanh toán số nợ 140.120.000 (Một trăm bốn mươi triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng trong đó 124.000.000 đồng tiền nợ gốc và 16.120.000 đồng tiền lãi với lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 13/5/2017 đến ngày khởi kiện là 25/6/2018. Tại phiên tòa anh Lâm Hùng T1 thay

đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Trần Quang T2 trả cho anh 124.000.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu) đồng tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 23/3/2018 với lãi suất theo quy định của pháp luật. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo Giấy mượn tiền ngày 23/3/2018 tuy không đầy đủ nội dung của một hợp đồng vay tài sản nhưng đảm bảo về mặt hình thức, được lập trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, đối tượng giao kết phù hợp quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Trong Giấy mượn tiền thể hiện anh Trần Quang T2 vay của anh Lâm Hùng T1 số tiền 124.000.000 đồng. Bản thân anh Trần Quang T2 cũng thừa nhận nợ anh Lâm Hùng T1 số tiền 124.000.000 đồng nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa thanh toán. Như vậy có cơ sở khẳng định anh Trần Quang T2 nợ anh Lâm Hùng T1 số tiền 124.000.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu) đồng.

Trong giấy mượn tiền không thể hiện thời hạn vay cũng như thỏa thuận về lãi và mức lãi suất nhưng việc yêu cầu tính lãi trên thời hạn chậm trả của anh Lâm Hùng T1 phù hợp quy định của pháp luật và trong quá trình tham gia tố tụng anh Trần Quang T2 chấp nhận trả lãi cho khoản vay 124.000.000 đồng nên yêu cầu tính lãi của anh T1 là phù hợp cần chấp nhận.

Theo anh T1 thời điểm vay tiền là 13/5/2017 với số tiền vay là 124.000.000 đồng nhưng lại không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Anh T2 thừa nhận tháng 5/2017 giao dịch mua bán với anh T1, nợ lại khoản tiền 72.000.000 đồng, sau đó tính thêm tiền lãi và viết giấy nợ vào ngày 23/3/2018 là 124.000.000 đồng. Các bên thống nhất được thời điểm phát sinh việc nợ tiền nhưng không thống nhất được số tiền đã vay nên chỉ có căn cứ xác định thời điểm vay tính từ ngày 23/3/2018 là ngày ghi Giấy mượn tiền đồng thời ngày 23/3/2018 được xác định là thời điểm tính lãi.

Trong quá trình hòa giải anh Trần Quang T2 công nhận nợ khoản lãi 16.120.000 đồng theo yêu cầu của anh Lâm Hùng T1, điều này chỉ thể hiện anh công nhận việc trả lãi chứ đồng nghĩa anh công nhận mức lãi là 1.240.000 đồng /tháng tương đương mức lãi suất 1%/tháng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất được tính là 10%/năm của khoản tiền vay, từ ngày 23/3/2018 đến ngày 19/10/2018 là 6 tháng 26 ngày, như vậy tiền lãi được tính như sau:

$$(124.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 6:12) + (124.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 26: 12: 30) = 7.095.556$$
 (Bảy triệu không trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi sáu) đồng.

Như vậy có cơ sở xác định, anh Trần Quang T2 nợ anh Lâm Hùng T1 131.095.556 (Một trăm ba mươi một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi sáu) đồng trong đó có 124.000.000 đồng tiền nợ gốc và 7.095.556 đồng tiền lãi, anh T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần buộc anh T2 trả cho anh T1 131.095.556 (Một trăm ba mươi một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi sáu) đồng

Trong quá trình tham gia tố tụng anh Trần Quang T2 xin trả dần khoản nợ đã vay của anh Lâm Hùng T1 nhưng anh T1 không đồng ý. Yêu cầu của anh Trần Quang T2 không phù hợp quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của anh Lâm Hùng T1 được chấp nhận nên anh Trần Quang T2 phải chịu án phí tương ứng với phần được Tòa án chấp nhận:

$131.095.556 \text{ đồng} \times 5\% = 6.554.778$ (Sáu triệu năm trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm bảy mươi tám) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Căn cứ các Điều 4, 5; khoản 1 Điều 25; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 97, Điều 186, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Hùng T1 về việc yêu cầu anh Trần Quang T2 thanh toán tiền nợ 124.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi.

Buộc ông Trần Quang T2 trả cho ông Lâm Hùng T1 số tiền 131.095.556 (Một trăm ba mươi một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi sáu) đồng trong đó có 124.000.000 đồng tiền nợ gốc và 7.095.556 đồng tiền lãi

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Anh Trần Quang T2 phải chịu 6.554.778 (Sáu triệu năm trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm bảy mươi tám) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lâm Hùng T1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.503.000 (Ba triệu năm trăm lẻ ba nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0003810 ngày 05/7/2018 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lâm Hùng T1 có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng anh Trần

Quang T2 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai
- Thi hành án dân sự thành phố P
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA